SAO Y; Ủy ban nhân dân Thành phố
Hồ Chí Minh; 30/09/2022; 13:30:53

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3282 /QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Doanh nghiệp Cơ khí - điện Thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 3259/QĐ-UB ngày 31 tháng 5 năm 2001 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc cho phép thành lập Hội Doanh nghiệp Cơ khí - điện Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Doanh nghiệp Cơ khí - điện Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội Doanh nghiệp Cơ khí - điện Thành phố tại Công văn số 414/HAMEE ngày 04 tháng 8 năm 2022 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3684/TTr-SNV ngày 12 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Doanh nghiệp Cơ khí - điện Thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội Đại biểu Hội Doanh nghiệp Cơ khí - điện Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ IV (2022 - 2027) thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Doanh nghiệp Cơ khí - điện Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan và Chủ tịch Hội Doanh nghiệp Cơ khí - điện Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ban Dân vận Thành ủy;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố;
- Sở Nội vụ; Công an Thành phố;
- VPUB: PCVP/KT, CNN;
- Phòng: KT, VX;
- Lưu: VT, (KT-VT). 13

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Hoan

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HỘI DOANH NGHIỆP CƠ KHÍ - ĐIỆN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3282 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng việt: Hội Doanh nghiệp Cơ khí - điện Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tên tiếng nước ngoài: Ho Chi Minh City Association of Mechanical - Electrical enterprise.

3. Tên viết tắt: HAMEE

4. Biểu tượng:

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Doanh nghiệp Cơ khí - điện Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các tổ chức, đơn vị hoặc cá nhân đã và đang hoạt động trong ngành cơ khí, hoặc có liên quan đến ngành cơ khí, có tâm huyết nhiệt tình với các hoạt động thuộc lãnh vực cơ khí, tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

- Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

- Trụ sở của Hội đặt tại: số 310A đường Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

- Hội hoạt động trên phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh trong lĩnh vực cơ khí - điện; được gia nhập các tổ chức Hội cùng chuyên ngành trong nước, khu vực và quốc tế theo quy định của pháp luật nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao chuyên môn, thúc đẩy sự phát triển ngành cơ khí, phục vụ sự nghiệp hiện đại hóa - công nghiệp hóa của đất nước vào xu thế hòa nhập quốc tế.

- Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Công Thương và là thành viên của Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.

5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

8. Thành lập đơn vị kinh doanh thuộc quyền sở hữu của Hội để tạo kinh phí hoạt động Hội.

9. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

10. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

11. Được đề cử người đại diện của Hội tham gia vào danh sách ứng cử viên các tổ chức dân cử theo hướng dẫn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố.

12. Được mở rộng quan hệ hợp tác và trao đổi kinh nghiệm với các tổ chức quốc tế, tổ chức khoa học kỹ thuật tư vấn khác trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

13. Được cơ quan quản lý Nhà nước cung cấp thông tin về chính sách pháp luật, kinh tế có liên quan đến ngành nghề và hoạt động của Hội.

14. Được giới thiệu hội viên và cử đại diện đi nước ngoài để tiếp cận thị trường, nghiên cứu các đề tài khoa học kỹ thuật, thương thảo đầu tư theo quy định của Nhà nước.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo, phổ biến, huấn luyện đào tạo, cung cấp thông tin, kiến thức cho hội viên về kinh tế, thị trường, các tiến bộ về khoa học kỹ thuật... có liên quan đến ngành nghề, giúp hội viên mở rộng kiến thức chuyên môn, nghiên cứu và ứng dụng vào sản xuất kinh doanh; hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội. Khuyến khích và hướng dẫn hội viên thực hiện các chính sách xã hội và tham gia các phong trào quần chúng ở Thành phố.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Đại diện và bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho hội viên trong các quan hệ kinh tế, khoa học công nghệ với các tổ chức trong và ngoài nước (khi có yêu cầu).

6. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

7. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

8. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

9.Tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu, lập dự án nghiên cứu và ứng dụng nghiên cứu vào sản xuất và đời sống.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực ngành Cơ khí, Điện và các lĩnh vực liên quan, có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.

b) Hội viên liên kết: Công dân, tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực ngành Cơ khí, Điện và các lĩnh vực liên quan, có trụ sở kinh doanh sản xuất không thuộc khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, có thể trở thành hội viên liên kết của Hội.

c) Hội viên danh dự: Các tổ chức, đơn vị, cá nhân không phải là hội viên chính thức nhưng có đóng góp tích cực, hiệu quả vào việc thành lập và phát triển Hội, được Hội mời là Hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức và hội viên liên kết:

a) Tiêu chuẩn hội viên chính thức: Các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị, trường học, viện nghiên cứu… thuộc các thành phần kinh tế ngành Cơ khí, điện và các lãnh vực liên quan; các nhà quản lý, các nhà khoa học, chuyên viên kỹ thuật… hoạt động và gắn kết với ngành Cơ khí - Điện, là cá nhân thường trú hoặc tổ chức có trụ sở, chi nhánh, văn phòng hợp pháp tại Thành phố Hồ Chí Minh, tán thành Điều lệ và tự nguyện làm đơn xin gia nhập được Ban Chấp hành của Hội chấp thuận đều có thể trở thành hội viên cá nhân hoặc hội viên tổ chức chính thức của Hội.

b) Tiêu chuẩn hội viên liên kết: Các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị, trường học, viện nghiên cứu… thuộc các thành phần kinh tế ngành Cơ khí, điện và các lĩnh vực liên quan; các nhà quản lý, các nhà khoa học, chuyên viên

kỹ thuật... gắn với ngành Cơ khí - Điện, sinh sống hoặc hoạt động ngoài khu vực thành phố Hồ Chí Minh, tán thành Điều lệ và tự nguyện làm đơn xin gia nhập được Ban Thường vụ của Hội chấp thuận đều có thể trở thành hội viên liên kết của Hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội. Được phát biểu ý kiến và kiến nghị, đề đạt nguyện vọng lên các cơ quan Đảng, Chính quyền xem xét giải quyết những yêu cầu của mình thông qua Hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

7. Được cấp thẻ hội viên. Được hưởng các chế độ ưu đãi khi sử dụng các loại dịch vụ do Hội cung cấp.

8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên. Trong trường hợp này, hội viên cần thông báo chính thức bằng văn bản (đơn) trước một tháng cho Ban Chấp hành.

9. Được sự hỗ trợ, giúp đỡ của Hội trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành nghề của mình trong phạm vi quyền hạn và khả năng của Hội.

10. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

5. Đóng lệ phí gia nhập Hội và hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

6. Cung cấp những thông tin, số liệu cần thiết phục vụ cho hoạt động của Hội khi có yêu cầu.

7. Thông tin tuyên truyền, vận động và phát triển hội viên mới.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra hội

1. Thủ tục gia nhập Hội, thẩm quyền kết nạp Hội viên:

- Đơn đăng ký gia nhập Hội (theo mẫu) và hồ sơ đính kèm theo quy định.

- Đóng lệ phí gia nhập Hội.

- Được Ban Chấp hành Hội công nhận là Hội viên sau khi đã nộp đủ lệ phí gia nhập Hội.

2. Thủ tục ra khỏi Hội:

- Hội viên tự nguyện xin rút khỏi Hội gửi đơn cho Ban Chấp hành Hội và phải hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến thời điểm đó.

- Quyền và nghĩa vụ của Hội viên chấm dứt sau khi Ban Chấp hành Hội công nhận Hội viên xin ra khỏi Hội.

- Hội viên bị khai trừ khỏi Hội nếu rơi vào các trường hợp:

a) Hội viên tổ chức bị đình chỉ hoạt động, bị giải thể hay bị tuyên bố phá sản. Hội viên cá nhân bị mất quyền công dân.

b) Theo quyết định của Ban Chấp hành với sự nhất trí của 2/3 (hai phần ba) số thành viên, do một trong những lý do sau:

- Hoạt động trái với pháp luật Việt Nam.

- Không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng những tôn chỉ, mục đích, quy định, nghị quyết của Hội, gây tổn hại đến uy tín Hội.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội toàn thể (hoặc Đại hội đại biểu)

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng, các ban chuyên môn.

6. Các tổ chức thuộc Hội (nếu có).

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường có thể được triệu tập bất kỳ thời gian nào khi ít nhất có 1/2

(một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/3 (một phần ba) tổng số hội viên chính thức đề nghị để giải quyết một số vấn đề cụ thể của Hội vượt quá thẩm quyền của Ban Chấp hành.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức hoặc có trên 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội; Thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng của Hội vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban Chấp hành;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Riêng đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng sau đây thì phải có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Hội viên dự họp và phải đạt trên tổng số 2/3 (hai phần ba) Hội viên có mặt biểu quyết tán thành:

- Sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ Hội.

- Đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể và thanh lý tài sản của Hội.

Trong trường hợp Đại hội lần đầu không đạt số lượng Hội viên quy định thì triệu tập lần thứ hai sau đó 10 ngày và lần này vấn đề số lượng hiện diện sẽ không đặt ra.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội. Thành viên của Ban Chấp hành có thể được bầu lại hoặc bị miễn nhiệm trước thời hạn theo quyết định của Đại hội bất thường, hoặc theo đề nghị của hơn 1/2 (một phần hai) số thành viên Ban Chấp hành.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Nghiên cứu đề ra những công việc cần thiết và những biện pháp khả thi để tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội. Ban Chấp hành Hội phải chuẩn bị và công bố chương trình nghị sự của Đại hội và phải gửi thư mời cho hội viên ít nhất là 10 ngày trước ngày đại hội;

c) Quyết định chương trình kế hoạch công tác hàng năm của Hội. Hàng năm tổ chức họp mặt toàn thể Hội viên ít nhất 01 lần, chuẩn bị nội dung tổ chức hội nghị tổng kết công tác trong năm qua và đề ra chương trình công tác cho năm tới;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội (bao gồm các Ban Chuyên môn, tổ chức, đơn vị trực thuộc). Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế thu (bao gồm lệ phí gia nhập và hội phí hàng năm của Hội viên; các lệ phí, khoản thu khác mà Hội được phép thu), quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật (bao gồm khai trừ hội viên); các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/2 (một phần hai) số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định, Giám sát công việc của Ban Thường vụ và các tổ chức trực thuộc.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi quý họp 01 lần (một lần), có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là hợp lệ khi có 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định. Trường hợp Ban Chấp hành dự họp dưới 1/2 (một phần hai) số thành viên, Ban Thường vụ có thể gởi phiếu lấy ý kiến biểu quyết cho đủ quá 1/2 (một phần hai) số thành viên Ban Chấp hành tham gia biểu quyết;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên thường vụ. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội. Số lượng không quá 1/2 (môt phần hai) số ủy viên Ban Chấp hành.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

d) Liên hệ, làm việc với cơ quan quản lý Nhà nước và các ngành chức năng có liên quan về những vấn đề của Hội và Hội viên trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Hội

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi quý họp 01 lần xen kẽ giữa các kỳ họp Ban Chấp hành, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (môt phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là hợp lệ khi có 1/2 (môt phần hai) số ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp và phải đạt trên tổng số 1/2 (một phần hai) thành viên Ban Thường vụ có mặt biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội. Có thể xin ý kiến bằng email cho đủ số thành viên biểu quyết.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội có 03 thành viên do Đại hội bầu ra gồm Trưởng ban và 02 ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên; kiểm tra giám sát việc thu, chi tài chính và việc sử dụng tài sản Hội.

- Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội. Ban Kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra tại các cuộc Hội nghị Ban Chấp hành và trình lên Đại hội.

4. Ban Kiểm tra họp thường kỳ 06 tháng 01 lần và có thể họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hội hoặc Trưởng Ban Kiểm tra.

5. Ban Kiểm tra được mời tham dự và có ý kiến tại các cuộc họp của Ban Chấp hành.

Điều 17. Các Ban chức năng, các tổ chức trực thuộc

Ban Chấp hành tùy theo yêu cầu công tác có thể thành lập các Ban chức năng chuyên trách, các tổ chức trực thuộc phục vụ các hoạt động của Hội trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Hội.

Khi quyết định thành lập các Ban chức năng, các tổ chức trực thuộc, Ban Chấp hành Hội phải quyết định chức năng, nhiệm vụ của Ban, tổ chức cũng như chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của người phụ trách.

Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội (bao gồm các văn bản về việc phê chuẩn, bãi miễn Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký

và các ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành sau khi đã được Ban Chấp hành thông qua);

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền cho Phó Chủ tịch thường trực, nếu cả Phó Chủ tịch thường trực cũng vắng mặt thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội khác.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Thường vụ bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Phó Chủ tịch thường trực Hội, là một trong số các Phó Chủ tịch Hội được Chủ tịch ủy quyền thường trực thay mặt Chủ tịch điều hành mọi hoạt động Hội khi Chủ tịch vắng mặt.

Điều 19. Tổng Thư ký, Phó Tổng Thư ký, Văn phòng Hội

1. Tổng Thư ký do Chủ tịch giới thiệu, được Ban Thường vụ thông qua. Là người giúp Ban Thường vụ giải quyết các vấn đề hoạt động thường xuyên của Hội; Tổng Thư ký chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chủ tịch Hội.

2. Tổng Thư ký điều hành Văn phòng Hội, giải quyết công việc hàng ngày của Hội, giữ mối liên hệ công tác với các cơ quan ban ngành và đối tác.

3. Phó Tổng Thư ký do Tổng Thư ký giới thiệu, Chủ tịch Hội chuẩn y. Phó Tổng Thư ký giúp Tổng Thư ký trong việc điều hành Văn phòng Hội.

4. Văn phòng Hội là bộ phận thực hiện tất cả các công việc của Hội. Văn phòng Hội được tổ chức theo đề nghị của Tổng thư ký và do Chủ tịch quyết định.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁT NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 20. Chia, tách; sát nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;

- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;

- Tiền tài trợ, quyên góp, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo các quy định cụ thể của Ban Chấp hành Hội và quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);

- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ của Hội;

- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi phí đóng góp vào các công trình phúc lợi xã hội, công tác từ thiện.

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tải sản của Hội chỉ được sử dụng đúng mục đích cho các hoạt động của Hội, có sổ sách kế toán thu chi theo đúng luật định và phải thông qua Ban Chấp hành, báo cáo công khai trước Đại Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

- Chủ tịch Hội và người được Chủ tịch ủy quyền chịu trách nhiệm quản lý tài sản và tài chính của Hội theo đúng quy định của Hội và pháp luật Nhà nước.

4. Ban Kiểm tra kiểm tra, báo cáo tình hình tài sản, tài chính Hội tại các kỳ họp Ban Chấp hành và tại Đại hội hoặc Hội nghị hàng năm của Hội.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 24. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội hoặc làm tổn hại đến danh dự, uy tín, quyền lợi của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức:

- Khiển trách, cảnh cáo.

- Khai trừ khỏi Hội.

Hội viên bỏ sinh hoạt thường kỳ 03 lần liên tiếp không có lý do chính đáng và không đóng hội phí quá 02 năm sẽ bị Ban chấp hành xem xét xóa tên trong danh sách hội viên. Khi cá nhân, tổ chức này có nhu cầu tham gia hội trở lại thì phải đóng hội phí đã nợ đầy đủ hoặc đóng phí gia nhập hội như hội viên mới theo qui định tại thời điểm tham gia lại.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội. Hội viên thuộc tổ chức, đơn vị thành viên nào của Hội quản lý thì tổ chức, đơn vị đó ra quyết định kỷ luật và báo cáo lên Ban Chấp hành Hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội Hội Doanh nghiệp Cơ khí - điện Thành phố Hồ Chí Minh mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt mới có hiệu lực.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Doanh nghiệp Cơ khí - điện Thành phố Hồ Chí Minh gồm 08 (tám) Chương, 26 (hai mươi sáu) Điều đã được Đại hội Đại biểu Hội Doanh nghiệp Cơ khí - điện Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ IV (2022 - 2027) thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại Thành phố Hồ Chí Minh và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Doanh nghiệp Cơ khí - điện Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ